BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HĐTS TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 844/QĐ-ĐHTB-HĐTS

Sơn La, ngày 12 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển (bổ sung đợt 3) cao đẳng hệ chính quy năm 2019

CHỦ TỊCH HĐTS TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Căn cứ Quyết định số 39/2001/QĐ-TTg ngày 23/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Bắc;

Căn cứ "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2019/TT-BGDĐT ngày 28/02/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017; đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 07/2018/TT- BGDĐT ngày 01/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-ĐHTB ngày 03/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2019;

Căn cứ kết quả kết quả của thí sinh đăng ký xét tuyển (bổ sung đợt 3) vào cao đẳng hệ chính quy năm 2019;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh ngày 12 tháng 9 năm 2019;

Xét đề nghị của Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển (bổ sung đợt 3) cao đẳng hệ chính quy năm 2019 cho 58 thí sinh trúng tuyển các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trong đó:

- Căn cứ vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2019: 4 thí sinh trúng tuyển
- Căn cứ vào kết quả học tập tại trường THPT: 31 thí sinh trúng tuyển

(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các thí sinh có tên tại Điều 1 thực hiện theo quy chế đào tạo và quy chế rèn luyện đối với sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy và được hưởng các chế độ, quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng các đơn vị liên quan, Hội đồng tuyển sinh và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH, ĐTĐH (4).

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

TS. Đinh Thanh Tâm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY (BỔ SUNG ĐỢT 3) - NĂM 2019

(Xét tuyển căn cứ vào kỳ thi THPT quốc gia năm 2019)

(Kèm theo Quyết định số 844/QĐ-ĐHTB-HĐTS ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMTND	Hộ khẩu thường trú	Số báo danh	Mã ngành ĐKXT	Ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp ĐKXT	Tổng điểm
1	Quàng Thị Nga	20/02/2001	Nữ	Thái	051090560	TP. Sơn La - Sơn La	14000383	51140201	Giáo dục Mầm non	M07	20,25
2	Hà Thị Tuyết	29/01/2001	Nữ	Thái	051173142	Mai Sơn - Sơn La	14001020	51140201	Giáo dục Mầm non	M07	20,50
3	Chang A Phống	15/06/1999	Nam	Mông	040633824	Mường Nhé - Điện Biên	62003347	51140202	Giáo dục Tiểu học	C00	16,75
4	Hoàng Thị Thùy	13/11/2001	Nữ	Lào	051132534	Sốp Cộp - Sơn La	14009882	51140202	Giáo dục Tiểu học	C00	15,50

Danh sách gồm 04 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY (BỔ SUNG ĐỢT 3) - NĂM 2019

(Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập tại trường THPT)

(Kèm theo Quyết định số 844/QĐ-ĐHTB-HĐTS ngày 12 tháng năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMTND	Hộ khẩu thường trú	Mã ngành ĐKXT	Ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp ĐKXT	Tổng điểm
1	Cầm Thị Thủy	25/09/2001	Nữ	Thái	051135620	Sông Mã - Sơn La	51140201	Giáo dục Mầm non	M00	24,65
2	Lò Thị Chi	25/11/2001	Nữ	Thái	040735123	Mường Ảng - Điện Biên	51140201	Giáo dục Mầm non	M00	23,80
3	Lường Thị Thu Uyên	07/01/2001	Nữ	Thái	051080975	Vân Hồ - Sơn La	51140201	Giáo dục Mầm non	M05	24,55
4	Đinh Thị Mến	23/11/2001	Nữ	Mường	051162590	Bắc Yên - Sơn La	51140201	Giáo dục Mầm non	M07	24,55
5	Cà Thị Linh	25/06/2001	Nữ	Thái	051120864	Sông Mã - Sơn La	51140201	Giáo dục Mầm non	M07	26,60
6	Lò Thị Ngọc	08/06/2001	Nữ	Thái	051122719	Quỳnh Nhai - Sơn la	51140201	Giáo dục Mầm non	M07	25,75
7	Cầm Thị Hồng Vi	03/7/2001	Nữ	Thái	051125944	Mường La - Sơn La	51140201	Giáo dục Mầm non	M05	26,15
8	Đinh Thị Ánh Huyền	27/09/2001	Nữ	Mường	051077322	Phù Yên - Sơn La	51140201	Giáo dục Mầm non	M00	27,35
9	Cầm Phương Thảo	03/03/2001	Nữ	Thái	051107936	Mai Sơn - Sơn La	51140201	Giáo dục Mầm non	M00	22,75
10	Đinh Thị Yên	08/09/2001	Nữ	Mường	051123309	Phù Yên - Sơn La	51140201	Giáo dục Mầm non	M00	26,35
11	Lê Bạc Huyền Trang	04/01/2000	Nữ	Thái	051049354	Phù Yên - Sơn La	51140201	Giáo dục Mầm non	M05	26,65
12	Đinh Thị Thùy Dung	25/05/2001	Nữ	Mường	051111830	Phù Yên - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	A00	25,25
13	Lò Thị Thức	27/08/2001	Nữ	Thái	051125245	Mường La - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	C00	26,15
14	Đèo Văn Du	04/01/2001	Nam	Thái	051126125	Sông Mã - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	C00	23,85
15	Phạm Tuấn Việt	08/11/2001	Nam	Kinh	051103606	Yên Châu - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	A01	22,35
16	Lò Văn Nghiêm	27/04/2001	Nam	Thái	051128519	Thuận Châu - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	A00	22,75
17	Cầm Văn Thân	14/06/2001	Nam	Thái	051099236	Thuận Châu - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	A00	23,45
18	Mè Thị Oanh	02/09/2001	Nữ	Thái	051100388	Quỳnh Nhai - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	C00	23,65
19	Quàng Minh Hiếu	11/10/2001	Nam	Thái	051112060	TP. Sơn La - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	A00	24,15
20	Lò Thị Mai Dự	14/12/2001	Nữ	Thái	051103000	Bắc Yên - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	C00	23,05
21	Nguyễn Thị Tú Uyên	09/03/2001	Nữ	Kinh	051182287	Sông Mã - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	C00	23,75

22	Hà Văn Trường	22/09/2000	Nam	Thái	051057493	Yên Châu - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	A00	23,15
23	Đinh Văn Tuyền	16/09/2001	Nam	Thái	051116130	Bắc Yên - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	A00	23,85
24	Lường Văn Tuyến	27/10/2001	Nam	Thái	051126166	Sông Mã - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	A00	24,85
25	Sùng Y Lan	12/11/2001	Nữ	Mông	113174405	Mai Châu - Hòa Bình	51140202	Giáo dục Tiểu học	A00	24,45
26	Cà Thị Xuyên	22/10/2001	Nữ	Thái	051126147	Sông Mã - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	A00	25,35
27	Lò Văn Quý	19/09/2001	Nam	Thái	051101312	Sông Mã - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	A00	25,05
28	Tếnh A Thành	21/06/2001	Nam	Mông	051156927	Vân Hồ - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	C00	25,35
29	Quàng Thị Tâm	25/05/2001	Nữ	Thái	051125577	Mường La - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	C00	25,55
30	Đinh Văn Min	20/02/2001	Nữ	Mường	051047866	Bắc Yên - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	A00	23,55
31	Tếnh A Sơn	09/02/2001	Nam	Mông	051156920	Vân Hồ - Sơn La	51140202	Giáo dục Tiểu học	A00	23,05

Danh sách gồm 31 thí sinh